

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/DS-PT
Ngày 27 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Bà Ngô Thị Kim Châu

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2022/TLPT- DS, ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 132/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị U (tên gọi khác: L), sinh năm 1980, địa chỉ số A, đường L, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Sơn Thái H, sinh năm 1960; địa chỉ số A, đường N, khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 26/4/2023 (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Đồng Thị Đ (tên gọi khác: N), sinh năm 1990, địa chỉ ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ liên hệ: D, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Trịnh Hà P, sinh năm 1989; địa chỉ số F, đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2023 (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Bà Đồng Thị Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị U trình bày:*

Vào ngày 17/3/2020 bà có cho bà Đồng Thị Đ vay số tiền 130.000.000 đồng, việc vay có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, thời gian trả là 06 tháng. Ngoài ra, ngày 20/6/2019 bà còn cho bà Đ mượn số tiền 5.000.000 đồng, có viết biên nhận, không tính lãi. Nay do bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà khởi kiện yêu cầu bà Đ trả lại cho bà 02 khoản tiền gồm:

- Số tiền mượn 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi;
- Số tiền vay nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày khởi kiện cho đến ngày bà Đ trả hết nợ.

Đối với 02 biên nhận bà cung cấp cho Tòa án nội dung là do bà viết, còn chữ ký tên và chữ viết họ và tên trong 02 biên nhận do bà Đ ký và viết ra.

** Bị đơn bà Đồng Thị Đ trình bày:*

Bà không có mượn tiền, cũng không vay tiền như bà Ngô Thị U trình bày; đối với chữ ký và chữ viết họ và tên “Đồng Thị Đ” trong 02 biên nhận do bà U cung cấp cho Tòa án không phải do bà ký và viết ra nên bà không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà U.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị U. Buộc bà Đồng Thị Đ phải trả cho bà Ngô Thị U số tiền vay, mượn vốn và lãi là 201.208.000 đồng. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2022 bị đơn bà Đồng Thị Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, xem xét yếu tố hình sự đối với bà Ngô Thị U.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện hợp pháp của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị U. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- *Phát biểu của Kiểm sát viên:* Qua phân tích các tình tiết của vụ án, vị Kiểm sát viên khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 02 khoản tiền bằng 135.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên đối với khoản tiền 130.000.000 đồng biên nhận ghi lãi suất theo thỏa thuận nhưng không ghi rõ là bao nhiêu, án sơ thẩm tính lãi suất 1,66%/tháng là không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lãi suất 10%/năm, sửa án sơ thẩm về nội dung tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị U khởi kiện yêu cầu bà Đồng Thị Đ trả tiền mượn 5.000.000 đồng và tiền vay 130.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất đối với tiền vay từ ngày khởi kiện cho đến khi bà Đ trả nợ xong. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết trong vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng bản chất vụ án, xác định tư cách đương sự và đưa người tham gia tố tụng đầy đủ. Đơn kháng cáo của bà Đồng Thị Đ còn trong hạn luật định là hợp lệ, nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Bà Ngô Thị U khởi kiện yêu cầu bà Đồng Thị Đ trả cho bà 02 khoản nợ gồm: Tiền mượn 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; tiền vay vốn gốc là 130.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày bà Đ trả hết nợ vay. bà U có cung cấp cho Tòa án 02 Biên nhận, trong đó Biên nhận ngày 20/6/2019 thể hiện bà Đồng Thị Đ có mượn của bà Ngô Thị U số tiền 5.000.000 đồng, hạn hai tuần trả (bút lục số 38); Biên nhận ngày 17/3/2020 thể hiện bà Đồng Thị Đ có mượn của bà Ngô Thị U số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng, lãi suất theo thỏa thuận (bút lục số 39). Hai biên nhận này đều thể hiện người giao Ngô Thị U có ký tên, người nhận Đồng Thị Đ có ký tên.

[4] Quá trình giải quyết vụ án bà Đồng Thị Đ không thừa nhận chữ ký và chữ viết “Đồng Thị Đ” trong 02 biên nhận do bà U cung cấp. Tại Kết luận số 156/KL-KTHS ngày 15/3/2022 của Phòng K Công an tỉnh T đã kết luận “*Chữ ký, chữ viết mang tên Đồng Thị Đ trên hai biên nhận ngày 20/6/2019, ngày 17/3/2020 so với chữ ký, chữ viết Đồng Thị Đ trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra*” (Bút lục số 35). Tại Tòa cấp phúc thẩm bà Đồng Thị Đ có đơn yêu cầu giám định lại chữ ký và chữ viết trong 02 biên nhận đã được giám định ở Tòa án cấp sơ thẩm, tại Kết luận số 838/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận “*Chữ ký, chữ viết đứng tên Đồng Thị Đ dưới mục “Người nhận” trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đồng Thị Đ trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra*” (Bút lục số 141).

[5] Từ những chứng cứ và nhận định như trên, xét thấy việc vay mượn tiền giữa các bên đương sự là giao dịch dân sự, Tòa cấp sơ thẩm thụ lý vụ án dân sự, xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền vay mượn vốn gốc 135.000.000 đồng là đúng pháp luật. Vì vậy kháng cáo của bà Đồng Thị Đ không có căn cứ để Tòa án chấp nhận.

[6] Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất như sau:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 17/3/2020 ghi thời hạn vay 03 tháng, lãi suất theo thỏa thuận, nguyên đơn trình bày lãi suất theo thỏa thuận 6%/tháng, bị đơn không thừa nhận nợ nên phải xác định khoản tiền vay 130.000.000 đồng không rõ lãi suất và áp dụng Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn 10%/năm, thời gian trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27 tháng 27 ngày, cụ thể là: $[(130.000.000đ \times 10\%/năm \times 27 \text{ tháng}) + (130.000.000đ \times 10\%/năm \times 27 \text{ ngày/tháng}) = 30.225.000đ]$. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tính lãi suất 20%/năm, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi 66.208.000đ là không đúng pháp luật. Vì vậy ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được hội đồng xét xử chấp nhận, sửa án sơ thẩm về nội dung này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 463, 466 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Đồng Thị Đ, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đồng Thị Đ phải trả cho bà Ngô Thị U số tiền mượn 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền vay vốn gốc 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi nợ vay là 30.225.000đ (ba mươi triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Tổng cộng số tiền mượn, tiền vay gốc và lãi bằng 160.225.000đ (một trăm sáu mươi triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Ngô Thị U số tiền tạm ứng án phí 4.346.000đ (bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007198 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Buộc bà Đồng Thị Đ phải chịu số tiền 8.011.250đ (tám triệu không trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đồng Thị Đ không phải chịu. Số tiền 300.000đ bà Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0011970 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được khấu trừ khi bà Đ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi phí giám định: Buộc bà Đồng Thị Đ phải chịu số tiền 4.412.000đ (*bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng*) chi phí giám định chữ ký, chữ viết tại Tòa án cấp sơ thẩm. Số tiền này bà Ngô Thị U đã nộp tạm ứng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh thu của bà Đồng Thị Đ số tiền 4.412.000đ (*bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng*) để trả lại cho bà Ngô Thị U.

Buộc bà Đồng Thị Đ phải chịu số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) chi phí giám định chữ ký, chữ viết tại Tòa án cấp phúc thẩm. Số tiền này bà Đồng Thị Đ đã tự nộp cho cơ quan giám định.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lực